

Số: 28/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 08 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 82/2026/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2026, giữa:

Anh Bùi Văn Th - sinh năm 1972; căn cước công dân số 03107200xxxx, do Cục Cảnh sát QLHC và TTXH cấp ngày 15/04/2021; nơi cư trú: thôn Đ, xã Q, tỉnh Quảng Ninh và chị Hoàng Thị Đ – sinh năm 1979; căn cước công dân số 02217900xxxx, do Cục Cảnh sát QLHC và TTXH cấp ngày 15/04/2021; nơi cư trú: thôn Đ, xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Bùi Văn Th và chị Hoàng Thị Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh Bùi Văn Th và chị Hoàng Thị Đ có ba con chung tên là Bùi Thị Ng – sinh ngày 16/12/1997, Bùi Văn D – sinh ngày 17/11/2000 và Bùi Lan A – sinh ngày 10/8/2006.

Các con chung của anh Th, chị Đ đều đã thành niên, phát triển thể lực, trí lực bình thường và đã xây dựng gia đình riêng. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: anh Bùi Văn Th và chị Hoàng Thị Đ tự thỏa thuận, không có vay nợ chung. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: anh Bùi Văn Th tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại tiền chênh lệch 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ và được trả lại vào số tiền tạm ứng án phí Tòa án anh đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002534 ngày 17/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 4 - Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Phòng THADS khu vực 4 -Quảng Ninh;
- UBND xã Q, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lý Văn Thái